

CÁC ĐẶC KHU KINH TẾ TẠI ẤN ĐỘ

Trần Văn Tùng*

Sau khi ban hành luật về ưu đãi và khuyến khích thành lập các đặc khu kinh tế (SEZ) vào năm 2005, đến cuối năm 2005 tại Ấn Độ có 150 SEZ hoạt động, và tháng 2-2006, có 350 giấy phép đăng ký chờ Bộ Công thương Ấn Độ cấp phép thành lập. Để hiểu rõ quá trình hình thành các SEZ, chính sách ưu tiên của chính phủ cho các SEZ, lĩnh vực hoạt động của chúng..., ta xem xét một số nội dung sau.

1. Tổng quan về SEZ

Các SEZ tại Ấn Độ được thành lập đầu tiên dưới dạng các khu chế xuất (EPZ) vào năm 1965. Tuy nhiên, hiệu quả các hoạt động của EPZ thấp, bị hạn chế bởi nhiều điều kiện, do đó chính phủ Ấn Độ nghiên cứu cho phép thành lập các SEZ. Sau 7 năm, vào năm 1972, nhiều SEZ quy mô lớn đã được hình thành, theo thứ tự thời gian, đó là:

Kandla, Broda, Ahmedabad, Surat (Gujarat)

Cochin (Kerala)

Santa Cruz (Mumbai - Maharashtra)

Falta (West Bengal)

Greater Noida (Uttar Pradesh)

Chennai (Tamil Nadu)

Visakhapatnam (Andhra Pradesh)

Noida (Uttar Pradesh)

Ilandaikulam Madurai (Tamil Nadu)

Nanguneri, Tirunelveli (Tamil Nadu)

Nagpur (Maharashtra)

Pume (Maharashtra)

Maha (Mumbai)

Pithampur (Madhya Pradesh)

Các SEZ tập trung hoạt động vào một số lĩnh vực như sản xuất đồng thời nhiều loại sản phẩm chất lượng cao, dựa vào quy trình sản xuất được chuyên môn hóa và áp dụng công nghệ hiện đại, hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin (IT), sinh học, năng lượng, chế tạo máy, dệt may, chế tác đá quý, đồ trang sức, cung cấp các loại dịch vụ...

Các lĩnh vực hoạt động chính của các SEZ có thể chia ra hai loại chủ yếu. Thứ nhất, lĩnh vực chế tạo bao gồm các lĩnh vực thuộc da, gốm sứ, chế tạo ô tô và phụ tùng, máy móc công nghiệp nặng và công nghiệp nhẹ, dược phẩm và đồ uống, chế biến thực phẩm, chế tạo máy tính, thiết bị

* Phó giáo sư, Tiến sĩ
Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

viễn thông, hàng điện tử gia dụng, chế tác vàng bạc đá quý... *Thứ hai*, các lĩnh vực dịch vụ bao gồm dịch vụ công nghệ thông tin, sinh học, dịch vụ R&D, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tài chính, dịch vụ giáo dục văn hóa thể thao, dịch vụ kinh doanh, kho bãi... Hiện tại đã có hơn 1.022 đơn vị hoạt động tại các SEZ tham gia sản xuất và cung cấp các loại dịch vụ kể trên.

Một câu hỏi được đặt ra là, tại sao Ấn Độ thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước thành lập được nhiều SEZ trong hai năm 2005-2006? Nhiều học giả tại cuộc hội thảo Summit SEZ tại New Delhi 2006 [26] cho rằng, Ấn Độ là một thị trường lớn, dân số hơn một tỷ người, chỉ đứng sau Trung Quốc về số dân, nhưng đến năm 2030, dân số Ấn Độ sẽ vượt Trung Quốc. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình trong những năm gần đây khoảng 7-8% một năm. Môi trường kinh tế chính trị ổn định, chính phủ trung ương và các bang đang thực hiện nhiều chính sách cải cách, mở cửa để tự do hóa thị trường thương mại và đầu tư. Ấn Độ có nguồn nhân lực lành nghề, được đào tạo tại các trường đại học danh tiếng, nói tiếng Anh thành thạo. Nguồn nhân lực có khả năng cạnh tranh cao trong các lĩnh vực khoa học công nghệ và chế tạo, đặc biệt trong IT và phân tích tài chính.

Hầu hết các SEZ có quy mô lớn của Ấn Độ trước đây đều tập trung xung quanh Delhi và Bombay. Mặc dầu số lượng các SEZ tăng nhanh, nhưng chính phủ không khuyến khích thành lập các SEZ miền Đông mà ủng hộ thành lập các SEZ thuộc các bang miền Tây. Alwar, Palwal, Sonapat - Kundli tại Delhi và Maha Mumbai và Navi Mumbai tại Bombay là những SEZ quy mô cực lớn mới được thành lập tại Ấn Độ.

2. Các chính sách ưu đãi của chính phủ

Chính phủ Ấn Độ đã đưa ra nhiều chính sách ưu đãi đối với việc thành lập các SEZ. Nội dung các ưu đãi được chính phủ công bố là diện tích đất đai sử dụng, thủ tục hải quan, các mức thuế được áp dụng cho SEZ, khuyến khích thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tiếp cận các nguồn vốn tài chính khác..., chính sách ưu đãi được tập trung vào các vấn đề sau:

Thứ nhất, ưu tiên trong sử dụng đất đai. Đối với đất đai dành cho những khu công nghiệp sản xuất ra nhiều sản phẩm được cấp tối thiểu là 1.000 ha, những khu cung cấp đồng thời nhiều dịch vụ được cấp tối thiểu 100 ha. Những khu công nghiệp sản xuất các sản phẩm với trình độ chuyên môn hóa cao được cấp tối thiểu 100 ha. Các SEZ trong lĩnh vực công nghệ, khu thương mại tự do cũng được cấp tối thiểu 100 ha. Do không có quy định về diện tích đất tối đa được cấp, cho nên quy mô của các SEZ ngày càng lớn. Năm 2006, Palwal chiếm 6.012 ha, Alwal chiếm 6.070 ha, Sonapat-Kundli chiếm 4.000 ha, Mumbai chiếm 4.737 ha. Theo quy hoạch phát triển, đến năm 2010, Mumbai có thể chiếm diện tích 25 km², bao gồm cả các khu vực sản xuất, sân bay và bến cảng.

Thứ hai, ưu tiên đầu tư vào hệ thống hạ tầng cơ sở. Chính quyền trung ương, chính quyền các bang và các chủ dự án phát triển các SEZ đã tích cực tham gia đầu tư vào hệ thống hạ tầng cơ sở. Thí dụ, đầu tư phát triển năng lượng tại các SEZ và cho phép bán điện ra các khu vực xung quanh, đầu tư vào hệ thống cung cấp và phân phối nước, đầu tư vào hệ thống xử lý chất thải công nghiệp. Đặc biệt tham gia đầu tư vào cảng biển, sân bay, đường cao tốc phục vụ cho hoạt động sản xuất, trao đổi hàng hóa tại các SEZ. Tổng vốn đầu tư

nâng cấp hệ thống hạ tầng cơ sở như đường cao tốc, đường sắt, sân bay, cảng biển, viễn thông... tính đến cuối năm 2005 hơn 200 tỷ USD, phần lớn vốn đầu tư tập trung cho hạ tầng cơ sở cho các thành phố lớn và SEZ.

Thứ ba, hấp dẫn các nhà đầu tư bằng việc miễn một số các loại thuế như thuế thu nhập, thuế dịch vụ, thuế VAT... Thí dụ miễn thuế thu nhập 100% cho 5 năm đầu, miễn thuế thu nhập 50% cho 5 năm tiếp theo và miễn thuế thu nhập 50% cho 5 năm nữa nếu SEZ mở rộng quy mô sản xuất. Thuế dịch vụ cũng được miễn, nếu như dịch vụ đó là tự khai thác được, miễn thuế VAT đối với việc mua và bán các sản phẩm làm yếu tố đầu vào phục vụ cho sản xuất. Ngoài ra, thuế hải quan cho các sản phẩm hàng hóa nhập khẩu, thuế bán các sản phẩm của SEZ tại vùng sâu vùng xa cũng được miễn. Để khuyến khích mọi người tham gia vào quá trình hình thành và phát triển các SEZ, chính phủ cũng cho phép miễn thuế lợi tức cổ phần, cổ phiếu.

Cùng với việc miễn một số loại thuế nêu trên, các thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu của các SEZ cũng được tạo mọi điều kiện thuận lợi. Thuế hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu có thể thu ở nước ngoài hoặc tại các khu ngoại quan trên lãnh thổ Ấn Độ.

Thứ tư, ưu đãi các nhà sản xuất công nghiệp bằng lợi ích kinh tế. Cụ thể, lợi nhuận của các nhà đầu tư 100% vốn nước ngoài được chính phủ chấp thuận cho phép chuyển về nước, hoặc tạo điều kiện cho việc chuyển đổi ngoại tệ ra đồng nội tệ và ngược lại với tỷ giá hợp lý. Tất cả các SEZ được phép tự đăng ký các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh và được phép ký hợp đồng với các nhà thầu phụ nội địa. Các thủ tục hành chính được tiến

hành tại một cửa, được giải quyết nhanh chóng tại chính quyền địa phương hoặc chính quyền trung ương tùy theo mức độ quan trọng và quy mô của dự án. Ngoài ra, Ấn Độ cũng cho phép các nhà đầu tư tiếp cận các nguồn vốn quốc tế rẻ hơn thông qua dịch vụ tài chính quốc tế hoặc các ngân hàng nước ngoài tại SEZ. Nhiều dịch vụ công ích đã được chính quyền cung cấp, thí dụ phòng cháy chữa cháy, bảo đảm an ninh, chống công nhân biểu tình và đình công, các nghiên cứu chiến lược phát triển vùng, phân tích tác động của SEZ với các khía cạnh kinh tế-xã hội của các khu vực xung quanh cũng được chính quyền trung ương và địa phương giúp đỡ.

3. SEZ là động lực tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ

Hơn một thập niên qua, Ấn Độ đã thực hiện chính sách mở cửa kinh tế và những năm gần đây Ấn Độ đã tranh thủ được nhiều cơ hội thu hút FDI thúc đẩy xuất khẩu và đạt được tỷ lệ tăng trưởng cao. Tuy nhiên, mở cửa hội nhập với nền kinh tế toàn cầu Ấn Độ cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, áp lực cạnh tranh gay gắt. Trước tình hình đó, Ấn Độ đã thực hiện một loạt các chính sách tự do hóa xuất khẩu, cải cách hệ thống thuế, và nhiều chính sách ưu đãi khác, cho nên giá trị xuất khẩu của năm 2004- 2005 đã tăng 123,8% so với thời kỳ 1999- 2000 và năm 2004 tăng 48,6% so với năm trước đó.

Các SEZ được phân bố ở các vùng định hướng khác nhau và tuân thủ các luật kinh tế khác nhau, nhưng cơ bản vẫn theo luật khung của nhà nước, nhờ đó các SEZ đã thu hút số lượng lớn vốn FDI của các nhà đầu tư nước ngoài. Theo quan niệm thông thường thì các SEZ được thành lập nhờ mở cửa thị trường, sức mua của thị trường đang tăng lên, cùng với kinh tế vĩ

mô ổn định. Tuy nhiên, gần đây số lượng SEZ ở Ấn Độ đột ngột tăng nhanh do môi trường kinh doanh được cải thiện, tác động tích cực tới thu hút FDI và tăng trưởng xuất khẩu. Đối với các nền kinh tế đang phát triển thì hai yếu tố cơ bản đó sẽ tác động tích cực tới tăng trưởng đồng thời giúp cho các nước này đạt được những thành quả quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ bắt đầu bứt phá từ năm 2000 trở đi, khi chính phủ công bố chính sách xuất nhập khẩu vào tháng 3-2000 có gắn với những điều kiện ưu đãi thành lập các SEZ. Để nhận thấy vai trò của các SEZ đối với tăng trưởng, chúng ta cần đi sâu nghiên cứu tác động của hoạt động xuất khẩu và FDI tại một số vùng của Ấn Độ.

Khu chế xuất (EPZ) đầu tiên tại Ấn Độ là Kandla, được thành lập vào năm 1965. Sau đó khu Santacruz tại thành phố Mumbai được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1973. Tuy nhiên các chính sách về EPZ được công bố từ thập niên 1970 đã bộc lộ một số nhược điểm. Thí dụ, hạn chế quyền của các chủ thể tham gia đầu tư, thủ tục phiền hà, hạn chế việc thành lập các ngân hàng, cách thức tiếp cận các nguồn tài chính, hệ thống hạ tầng cơ sở lạc hậu. Suốt cả thời kỳ 1991-2000, một loạt chính sách mới của chính phủ đã được công bố nhằm cấu trúc lại các EPZ cho phù hợp với xu hướng tự do hóa thương mại và đầu tư trong quá trình cải cách kinh tế. Chính phủ đã giao trách nhiệm cho một số cơ quan độc lập, nghiên cứu, xem xét thành lập một số khu kinh tế trọng điểm và chính tại các khu đó, chính phủ cho phép thành lập các SEZ quy mô lớn. Ngày 1-4-2000, chính phủ công bố chỉ thị cho thành lập các SEZ và chuyển các EPZ thành các SEZ. Vào ngày 1-10-2000, các EPZ như Kandla, Santa Cruz, Cochin

và Surat được chuyển thành các SEZ, từ năm 2003 nhiều khu EPZ như Noida, Falta, Chennai, Vizag... cũng được chuyển thành các SEZ.

Giá trị xuất khẩu của các SEZ đã tăng gấp đôi từ các năm 2000-2001 đến 2004-2005 từ 85,5 tỷ Rs lên 183,1 tỷ Rs. Năm 2000-2001, xuất khẩu của các SEZ chiếm 4,2% tổng giá trị xuất khẩu của cả nước, năm 2005 tỷ lệ đó là 5,1% và năm 2006 là 5,6%. Năm 1990 giá trị xuất khẩu của các sản phẩm cơ khí chiếm tỷ trọng 27% tổng giá trị xuất khẩu của các SEZ, tiếp theo là dược phẩm và đồ uống chiếm 26%, đồ điện gia dụng chiếm 25%, đồ trang sức, đá quý chiếm 11%. Nhưng năm 2002, tình hình đã đảo ngược, hàng chế tác trang sức chiếm tỷ trọng 42%, đồ điện gia dụng chiếm 34%, dệt may chiếm 7%, dược phẩm chiếm 6% và sản phẩm cơ khí chiếm 5%. Như vậy, hai lĩnh vực đồ trang sức, đá quý và đồ gia dụng đã chiếm tới 75% tổng giá trị xuất khẩu của các SEZ.

Năm 2005 đã có 53 SEZ được thành lập, hầu hết là các khu vực sản xuất đồng thời nhiều loại sản phẩm khác nhau có chất lượng cao, hoặc sản xuất các mặt hàng điện tử, máy móc thiết bị thông tin và truyền thông. Trong số đó có 31 khu sản xuất nhiều sản phẩm, 5 khu hoạt động trong lĩnh vực điện tử tin học, 3 khu chế tác hàng thủ công mỹ nghệ, 3 khu chế tác đồ trang sức, 2 khu chế tạo ô tô, 2 khu thương mại tự do. Các SEZ này được phân bố tại bốn miền, miền Bắc Ấn Độ 13 khu, miền Nam 18 khu, miền Tây 13 khu và miền Đông 9 khu.

Đầu tư vào các SEZ năm 1998 là 9,81 tỷ Rs, năm 2003 tăng lên 17 tỷ Rs. Nguồn vốn FDI so với tổng vốn đã đầu tư vào các SEZ chiếm 17,4% năm 1998 và tăng lên 24,5% vào năm 2003, đồng thời số nhân

công làm việc đã tăng từ 77795 lên 88520 trong cùng thời kỳ. Tại Ấn Độ có những SEZ cực lớn đóng vai trò chủ lực cho hoạt động xuất khẩu. Thí dụ Santa Cruz (Mumbai) chiếm tỷ trọng 45% tổng giá trị xuất khẩu của tất cả các SEZ. Tiếp theo là Noida (Uttar Pradesh) chiếm 23%, Chennai và Surat mỗi khu chiếm 8% và Kandla chiếm 6%. Nếu quan sát hai chuỗi số liệu về vốn FDI tại các SEZ và tỷ trọng giá trị xuất khẩu của từng đặc khu so với tổng giá trị xuất khẩu của các SEZ, ta sẽ thấy quan hệ này là không thuận chiều. Thí dụ Santa Cruz chỉ chiếm 9,2% vốn FDI trong tổng vốn đầu tư vào các SEZ năm 2003, nhưng giá trị xuất khẩu lại chiếm tỷ trọng lớn nhất, tương tự Noida chỉ chiếm 12,7% vốn FDI, nhưng giá trị xuất khẩu chiếm tới 23%. Ngược lại, đặc khu Vishakhapatnam chiếm tới 38,8% vốn FDI trong tổng FDI tại các SEZ năm 2003, nhưng giá trị xuất khẩu lại chỉ chiếm 3%, hoặc Chennai chiếm 30,4% vốn FDI, nhưng giá trị xuất khẩu chỉ chiếm 8% trong tổng giá trị xuất khẩu của SEZ vào năm 2003. Một số học giả cho rằng các lĩnh vực hoạt động, đối tác nước ngoài tham gia, chất lượng hạ tầng cơ sở là các yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả kinh tế của các SEZ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu [2].

Noida là một khu vực đặc biệt đạt được các tiêu chuẩn nêu trên. Tại đó có đội ngũ nhân lực lành nghề, có sức cạnh tranh cao, công nghệ luôn đổi mới, hoạt động đổi mới tại các khu vực sản xuất gắn chặt với hoạt động nghiên cứu tại các trường đại học và các viện nghiên cứu. Vị trí của SEZ này gần đường cao tốc, bến cảng, kho bãi và sân bay. Trong phạm vi của Noida, có các ngân hàng quốc gia, ngân hàng nước ngoài, công ty bảo hiểm nước ngoài hoạt

động đã góp phần tăng thêm hiệu quả của đặc khu quan trọng này. Noida đã thu hút nhiều nhà đầu tư lớn từ nước ngoài tham gia hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ. Năm 2003-2004, giá trị xuất khẩu các hàng hóa của các nhà đầu tư Mỹ tại đặc khu này chiếm tỷ trọng 40% tổng giá trị xuất khẩu của Noida. Tương tự của các nhà đầu tư Anh chiếm 16%, các nhà đầu tư Đức chiếm 6%, các nhà đầu tư Hà Lan chiếm 5%, các nhà đầu tư Pháp chiếm 3%, các Tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAEs) chiếm 18% và các quốc gia khác chiếm 11%.

4. Những tác động xã hội của SEZ

Ngoài những tác động tích cực của SEZ về kinh tế, tác động đối với các khía cạnh xã hội cũng rất đáng quan tâm. Để thấy rõ các tác động xã hội của SEZ và thái độ của người dân trước việc thiết lập các SEZ, ta đi sâu nghiên cứu trường hợp đặc khu kinh tế Maha tại Mumbai (MMSEZ).

MMSEZ được thành lập vào năm 1972, chiếm diện tích đất khoảng 10.000 ha nằm trong vùng của 15 làng. Cơ quan phát triển của đặc khu này đã cam kết với người dân rằng trong tương lai, cuộc sống của dân làng sẽ tốt hơn. Nhiều người dân ở các làng này đã cho rằng lời hứa đó là giả dối, và họ phản đối việc thành lập của MMSEZ. Yêu sách của người dân là khi rời bỏ quê hương họ phải được tái định cư tại những khu vực xung quanh thành phố, hoặc được nhận một khoản tiền đền bù tương xứng để xây dựng ngôi nhà mới. Giải phóng mặt bằng, tái định cư trở thành vấn đề nan giải đối với cơ quan phát triển MMSEZ. Nếu xây dựng các nhà chung cư cao tầng xung quanh thành phố, thì các nhà đầu tư phải bỏ ra một khoản tiền lớn để xây dựng hạ tầng cơ sở. Nếu

đưa người dân tới những vùng xa hơn thì đất nông nghiệp bị thu hẹp và người nghèo Ấn Độ rất khó tìm kiếm việc làm mới. Trước những đòi hỏi chính đáng đó, cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến tái định cư của MMSEZ đã thương lượng với người dân, bằng cách cấp thêm đất cho họ ở các vùng Tây-Nam của những làng này. Ngoài ra, tại các khu tái định cư, chính quyền trung ương, chính quyền bang và Công ty Phát triển công nghiệp thành phố (CIDCO) đã giúp người dân xây dựng tường nhà, lợp mái nhà, xây trường học, bệnh viện, trạm bưu điện, cấp điện, nước cho khu ở mới. Những thỏa thuận đạt được khá dễ dàng mà không cần phải áp dụng các biện pháp cưỡng chế. Hầu hết người dân ở 15 làng chấp nhận di dời sau khi nhận được các khoản đền bù thỏa đáng.

Đất nông nghiệp thực ra là không sinh lợi nhiều, bởi vì năng suất lúa rất thấp, một hecta chỉ thu hoạch được khoảng 16-30 tạ Anh. Đất nông nghiệp tại các làng này là đất cát, khô hạn quanh năm, sản lượng lương thực thấp, dân số tăng nhanh do đó nhiều hộ nông dân luôn trong tình cảnh thiếu đói. Khi MMSEZ triển khai các hoạt động, với sự trợ giúp của CIDCO và một số tổ chức phi chính phủ khác, đất canh tác trở nên màu mỡ hơn nhờ có phân bón và nước tưới. Mục đích sử dụng đất, cơ cấu cây trồng đã thay đổi nhanh nhờ áp dụng công nghệ mới và sử dụng máy móc canh tác nông nghiệp, cho nên nguồn lợi thu được của dân làng cao hơn. Đất nông nghiệp có thể thay đổi mục đích sử dụng để tăng thêm lợi ích nhờ các hoạt động kinh tế khác, thí dụ xây dựng các trung tâm thương mại, dịch vụ, cơ sở sản xuất, trường học, bệnh viện... Nhiều gia đình ở khu vực nông thôn có đầu óc kinh doanh

đã trở nên giàu có nhờ cung cấp các dịch vụ, hoặc hợp tác sản xuất với các nhà thầu phụ của MMSEZ. Ngược lại, cũng có một số hộ nông dân, sau khi nhận được một khoản tiền đền bù họ lại tiếp tục rơi vào cảnh nghèo đói hơn, vì không tìm kiếm được việc làm.

Hầu hết những người nông dân xung quanh MMSEZ đều muốn từ bỏ nghề nông, nghề đánh cá, nghề đội cát để tìm kiếm một số công việc nhẹ nhàng hơn và có thu nhập cao hơn. Cho nên họ cũng muốn cho dự án thành công để họ có thể trở thành công nhân trong các cơ sở sản xuất của MMSEZ. Tuy nhiên, phần đông nông dân lại chưa qua đào tạo thì cơ hội tìm kiếm việc làm mới đối với họ trở nên khó khăn, đặc biệt khó đối với những người quá 40 tuổi. Yêu cầu chuyển đổi nghề nghiệp khi người dân bị mất đất đã được chủ dự án, chính quyền bang quan tâm. Một số trung tâm đào tạo được thành lập, giúp họ có việc làm mới và nâng cao mức sống.

Cũng nhờ thành lập MMSEZ mà tỷ lệ người lớn biết chữ của 9 trong 15 làng đã tăng cao hơn mức trung bình của bang. Tỷ lệ người lớn biết chữ của những làng này năm 1991 là 58-75%, nhưng năm 2001 đã tăng lên 64-81%, có làng đạt tỷ lệ 88,6%. Ngoài ra tỷ lệ học sinh tiểu học và trung học cơ sở cũng tăng lên trong cùng thời kỳ. Năm 1991 tỷ lệ học sinh trung học cơ sở của hầu hết các làng là 40-45% thì năm 2001 tỷ lệ đó là 45-55%. Một số thành viên trong các làng cũng đã tham gia các khóa học của các trường dạy nghề, hoặc được tiếp nhận vào các trường đại học công nghệ. Khi trình độ nhân lực đã thay đổi thì cơ cấu nghề nghiệp cũng thay đổi theo. Số liệu điều tra năm 2001 của cơ quan quản lý dự án MMSEZ cho thấy 14 trong

15 làng trừ Kacherpada, đều đạt được tỷ lệ nhân công làm việc tại các cơ sở của MMSEZ hoặc xung quanh SEZ này so với tổng số lao động cao hơn mức trung bình của bang, nghĩa là đạt được tỷ lệ 43,7% so với mức trung bình 40,4%. Đặc biệt có 7 làng Pirkone, Sarde, Punade, Vasheni, Kadape, Gavthane, Aware tỷ lệ lao động nữ trong tổng số nữ cao hơn tỷ lệ lao động nam trong tổng số nam. Một số làng đã có lực lượng lao động tham gia hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo của MMSEZ, thí dụ làng Koprpli có 7,6% lực lượng lao động, làng Kadape có 2,5%. Nhiều hộ trong các làng này đã đứng ra thành lập các cơ sở sản xuất công nghiệp, sản xuất các sản phẩm trung gian phụ trợ cho các cơ sở của MMSEZ và thu hút một số lượng lớn lao động làm việc tại các cơ sở này. Thay đổi cơ cấu nghề nghiệp đã giúp cho nhiều lao động cả nam lẫn nữ tìm kiếm được các việc làm mới. Nhiều người đã làm các nghề như lái xe, sửa chữa máy móc, vận hành máy điện, máy bơm nước, sử dụng máy tính, quản lý khách sạn, ngân hàng, bán hàng, in sao tài liệu, bán hàng, dọn vệ sinh... Thay đổi cơ cấu nghề nghiệp đã góp phần quan trọng trong việc giảm tỷ lệ hộ nghèo đói. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm nhanh trong thời kỳ 1991-2001, đến năm 2001 chỉ có hai làng, Dahar và Punade tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, các làng còn lại có tỷ lệ hộ nghèo dao động trong khoảng 19,5% đến 29,1%. Đặc biệt, tỷ lệ hộ nghèo của làng Kacherpara chỉ còn 0,65%. Theo kết quả điều tra của ban điều hành dự án về thái độ của người dân xung quanh đối với MMSEZ, thì:

Ý kiến ủng hộ cho rằng:

- Thu nhập của người dân tăng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống.

- Giảm tỷ lệ thất nghiệp, nhiều người tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào các hoạt động sản xuất của MMSEZ.

- Trình độ văn hóa và kỹ năng nghề nghiệp được nâng cao hơn.

- Tỷ lệ sinh giảm, điều kiện chăm sóc sức khỏe tốt hơn, tuổi thọ trung bình của người dân tăng.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, các điều kiện của cuộc sống được cải thiện nhờ hệ thống hạ tầng cơ sở được nâng cấp.

Ý kiến phản đối cho thấy những hiểm họa trước mắt và lâu dài:

- Phá vỡ cấu trúc xã hội, khả năng kiểm soát của gia đình và giá trị của truyền thống văn hóa bị mất đi.

- Tăng tội phạm.

- Môi trường bị ô nhiễm, hệ sinh thái biển bị đe dọa, nhiều loài hải sản bị diệt chủng.

- Mất đất, nghề nghiệp thay đổi, cuộc sống trở nên khó khăn hơn đối với những người nông dân có trình độ văn hóa thấp.

5. Triển vọng phát triển SEZ và các giải pháp

Kể từ tháng 2-2006, khi luật khuyến khích thành lập các SEZ có hiệu lực đã có 267 hồ sơ xin đăng ký. Trong số đó có 150 hồ sơ được giải quyết ngay. Nếu như tất cả các hồ sơ được cấp phép thì, 267 SEZ chiếm diện tích đất hơn 1.129 km², hầu hết tập trung vào các lĩnh vực chế tạo và dịch vụ. Và được phân bố theo cơ cấu: 13 khu về công nghệ thông tin, 48 khu sản xuất đồng thời nhiều sản phẩm, 23 khu dệt may, 18 khu dược phẩm và đồ uống, 15 khu chế tạo thiết bị máy tính, 12 khu sản xuất sản phẩm có khí, 7 khu chế tạo vật liệu và một số khu thuộc các lĩnh vực

khác. Theo dự báo của các nhà kinh tế và các tổ chức công nghiệp thì đến năm 2010, số lượng các SEZ sẽ vượt con số 500 phân bố rộng khắp tại hầu hết các bang của Ấn Độ. Nhờ môi trường kinh doanh được đổi mới, các doanh nghiệp Ấn Độ có thể nâng cao năng lực cạnh tranh các mặt hàng chế tạo xuất khẩu trên thị trường thế giới. SEZ là nền tảng quan trọng cho việc hình thành các khu công nghiệp tập trung, sản xuất với chi phí thấp, thu hút FDI và công nghệ mới, đồng thời đóng vai trò đầu tàu điều dắt các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Tuy nhiên, sự bùng nổ các SEZ cũng đang đặt Ấn Độ trước những thách thức mới.

Thứ nhất, không phải tất cả các SEZ đều có năng suất cao. Nhiều SEZ quy mô vừa và nhỏ không đủ năng lực để hiện đại hóa hệ thống hạ tầng cơ sở, dẫn đến năng lực cạnh tranh thấp. Chỉ khi nào các cơ sở này liên kết được để trở thành một thành viên của SEZ có quy mô lớn trong mạng lưới theo chiều dọc, hoặc theo chiều ngang (sản xuất những sản phẩm cùng loại) thì mới có thể tiếp nhận được tri thức và công nghệ mới và từ đó giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, chính sách ưu đãi của chính phủ trong việc miễn giảm thuế đã làm thất thu các nguồn thu cho ngân sách địa phương và chính quyền trung ương. Thất thu thuế sẽ ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư vào cơ sở hạ tầng và cung cấp các dịch vụ tiện ích cho người dân và cả các SEZ. Việc cân đối tài chính, duy trì tỷ giá giữa đồng ngoại tệ và đồng nội tệ để đáp ứng yêu cầu các nhà đầu tư cũng gặp phải không ít khó khăn khi nguồn ngoại tệ dự trữ của quốc gia còn ứng phó với những biến động kinh tế từ bên ngoài.

Thứ ba, đất nông nghiệp đang bị thu hẹp lại. Tại Mumbai có một số SEZ chiếm diện tích hơn 100 km², thí dụ khu Maha và khu Haryana. Sau năm 2006, chính phủ Ấn Độ đã cho phép thành lập một số khu có quy mô cực lớn chiếm dịch tích hàng trăm km². Ấn Độ là nước có tới 1/3 số dân sống dưới mức nghèo khổ, phần đông họ là nông dân. Không phải SEZ nào sau khi chiếm đất của nông dân cũng tạo điều kiện cho họ có cuộc sống tốt hơn tại khu vực tái định cư và thu hút họ vào làm việc tại các cơ sở của SEZ như trường hợp MMSEZ. Do đó, bất bình đẳng về thu nhập gia tăng, khủng bố, tội phạm đang diễn ra tại một số bang, không hoàn toàn là do mối hận thù sắc tộc tôn giáo.

Thứ tư, môi trường không khí, nước và đất đang bị ô nhiễm do chất thải thải ra từ các SEZ. Không chỉ có Bombay là thành phố đông dân bị ô nhiễm vào loại nhất thế giới, mà một số thành phố khác của Ấn Độ cũng trong tình trạng tương tự. Các loại bệnh như phổi, đường ruột, ung thư có chiều hướng gia tăng. Ngoài ra, sự đa dạng sinh học cũng đang bị đe dọa, nhiều loài thủy sản đang bị tận diệt.

Đã có thời chính phủ Ấn Độ coi du lịch là một ngành kinh tế quan trọng của mình. Theo các nhà hoạch định chính sách phát triển thì Ấn Độ phải chuyển từ nước nông nghiệp sang nước công nghiệp và việc thành lập các SEZ là điều kiện tiên quyết. Bởi vì không phải xuất phát từ lợi ích của các nhà đầu tư tư nhân mà vì mục tiêu công nghiệp hóa, phát triển những lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ có lợi thế cạnh tranh cao [4]. Về lâu dài, chính sách của Ấn Độ và là tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thu hút FDI và thành lập các SEZ. Tuy nhiên, đang phải tìm kiếm một số giải pháp khác

phục một số khó khăn sau khi các SEZ đã qua một quá trình dài hoạt động.

Bài toán nâng cao năng suất hiện nay chỉ có thể giải quyết thông qua đổi mới công nghệ. Các SEZ đang trở thành các trung tâm công nghệ và hoạt động theo mô hình quốc tế hóa. Nhiều công ty đang chủ động tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu. Từ năm 2001 đến năm 2005, đã có 45% trong tổng số 37 công ty được phẩm hàng đầu của Ấn Độ đổi mới công nghệ. Dược phẩm của Ấn Độ giá rẻ, chất lượng không thua kém các dược phẩm cùng loại của Mỹ, châu Âu do đó được nhiều nước ưa chuộng. Đối với lĩnh vực IT và điện tử, có hơn 30% số công ty cũng đang tích cực đổi mới. Năm 2006, giá trị sản lượng của IT Ấn Độ đạt 36,3 tỷ USD và năm 2007, con số đó là 56 tỷ USD. Các công ty chế tạo phần mềm của Ấn Độ đã chiếm tới 45% thị phần sản xuất phần mềm ngoài biên giới. Các công ty của Mỹ, Tây Âu là những chủ hàng, luôn dành những hợp đồng lớn cho các công ty của Ấn Độ trong lĩnh vực này.

Chất lượng hạ tầng cơ sở và môi trường kinh doanh là điều kiện bảo đảm cho chi phí sản xuất giảm, phát triển các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ mới. Do đó, việc nâng cấp hệ thống hạ tầng cơ sở kinh tế - xã hội là vấn đề đang được các công ty, chính quyền các bang và chính phủ trung ương quan tâm đầu tư nâng cấp.

Chất lượng hoạt động quản lý cũng đang được cải thiện. Các thủ tục hành chính được bãi bỏ dần, điều khoản luật pháp rõ ràng và ổn định. Việc quản lý các SEZ được thực hiện bởi các cơ quan độc lập có thẩm quyền như cơ quan quản lý dịch vụ đầu tư, cơ quan quản lý các hoạt động công nghiệp, cơ quan quản lý lao

động. Giao quyền cho các cơ quan quản lý độc lập đã góp phần giải tỏa ách tắc trong một số khâu của hoạt động sản xuất tại các SEZ.

Chất lượng nguồn nhân lực cũng đóng vai trò quan trọng cho thành công của các SEZ. Các SEZ không thể tiếp tục được hình thành tại các thành phố mà phải phân tán về các vùng nông thôn. Chính phủ không đủ khả năng để đào tạo lại cho một lực lượng rất lớn lao động ở nông thôn. Trước tình hình đó, chính phủ khuyến khích các SEZ tổ chức hình thành các mạng lưới khu công nghiệp theo chiều ngang. Như vậy có thể sử dụng lực lượng lao động lành nghề trong các khu, tiếp cận được các yếu tố đầu vào rẻ, áp dụng tiến bộ công nghệ, cùng hợp tác sản xuất. Bằng cách đó có thể giảm áp lực về đầu tư phát triển nguồn nhân lực và đổi mới công nghệ kinh nghiệm quản lý.

Tài liệu tham khảo

1. *SEZ and Indian Economy, Management Trends*, Vol.4, No2, 9-2007
2. *India SEZ Summit 2006*, Confederation of Indian Industry, New Delhi
3. *India Economic, SEZ rush: 267 and Counting 9-2006*, Morgan Stanley
4. *India's SEZ - Opportuninities and Challenges*, Presentation by H. S. Narula 10-2006
5. A. Shaban, R.N. Sharma (2005), *Social Impact Assessment of Maha Mumbai SEZ*, Report 12-2005
6. *SEZ Engines for Growth*, Confederation of Indian Industry Northern Region, 5-2006.
7. R. Florida (2006), *The Rise of the Creative Class*, Hardback first Published in 2002 by Basic Books.